

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155 /2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

Bà Nguyễn Thị Tươi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng G, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần N T. Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 17, ngách 8/122 đường X, phố Đ, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Trần N P; Mẹ đẻ: Hoàng Thị T2; Vợ: Vũ Thị N2, con: có 1 con sinh năm 2012. Tiền án: bản án số 181/2012/HSST ngày 27/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Trần N T 6 năm tù và phạt 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma T1y”. Ra trại ngày 09/10/2016. Tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2017 đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (Có mặt).

2. Lê Thị Bích N. Sinh năm 1988, tại Ninh Bình; Trú tại: Xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Lê Thành C; Mẹ đẻ: Trương Thị H; Chồng: Chưa có; con: có một con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trịnh Anh T1, sinh năm 1998, trú tại: Thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần N T, Lê Thị Bích N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần N T; Lê Thị Bích N; Đinh Văn N1, sinh năm 1993, trú tại phố B, phường B, thành phố N và Dương Thị H sinh năm 1993 trú tại thôn Vườn Hoa, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình là bạn bè quen biết nhau từ trước đều là người nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 10/05/2017, T, N, N1, H rủ nhau đi uống nước tại khu vực hồ Kỳ Lân, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khi uống nước xong T rủ N, N1, H đi mua ma túy đá về sử dụng, cả ba đồng ý. T nói N1 đưa cho H 500.000 đồng để đi mua ma túy, H cầm tiền và đưa cho N. Do N có mối quan hệ quen biết với Phùng Thị O (tên gọi khác Ly), sinh năm 1983, trú tại: phố H, phường K, thành phố Ninh Bình và biết O có bán ma túy nên N gọi điện cho O hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, O đồng ý. Sau đó N, H và N1 đi xe máy đến nhà O để mua ma túy. Đến nơi, N đi bộ vào cổng nhà O đưa 500.000 đồng qua lỗ cửa cổng, bên trong có Đoàn Trường G sinh năm 1991 trú tại xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận tiền rồi đưa qua lỗ cửa 01 gói ma túy đá cho N. Sau khi mua được gói ma túy đá, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N cùng H và N1 đến thuê phòng 302 nhà nghỉ Hương Sen thuộc phố Phúc T, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình để nghỉ. Khoảng 30 phút sau, Trần N T mang theo 01 bộ sử dụng ma túy đá đến phòng 302 nhà nghỉ Hương Sen và cùng H, N1, N sử dụng hết gói ma túy đá N mua trước đó.

Khoảng 01 giờ ngày 11/5/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Trịnh Anh T1 sinh năm 1998, trú tại: thôn Vườn Hoa, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình sử dụng điện thoại Nokia lắp sim số 0982858504 gọi điện đến số 0962659695 của T là bạn quen biết từ trước hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn T1 đến nhà nghỉ Hương Sen để lấy ma túy. Sau đó T vay của N1 500.000 đồng, H 200.000 đồng nói mua ma túy về sử dụng, N1 và H đồng ý và T có 300.000 đồng rồi T nhờ N gọi điện cho O mua hộ 01 gam ma túy đá, N gọi điện cho O hẹn mua ma túy và dặn T đến nhà O cứ bảo là em của N. Sau đó T gọi xe taxi đi đến nhà O ở phố H, phường K, thành phố Ninh Bình. Do H hết tiền điện thoại nên đi cùng T để mua thẻ điện thoại và chỉ đường cho T đến nhà O. Đến nơi T gọi điện cho O nói là em của N, sau đó T đưa 900.000 đồng qua lỗ cửa ngoài cổng, bên trong Đoàn Trường G nhận tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T cùng H đi taxi về phòng 302 nhà nghỉ Hương Sen, T bảo N lấy ra một ít cùng N, N1, H sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, do đã hẹn trước với T nên T1 đi taxi đến cửa nhà nghỉ Hương Sen, điện thoại vào số điện thoại 01253853594 của T nói "em đang ở dưới cửa nhà nghỉ", T nói "Ừ, để anh cầm ma túy xuống, T lấy số ma túy đá vừa đi mua được đã sử dụng một ít chia vào một túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5)cm

để bán cho T1, số ma túy còn lại trong túi nilon T lấy bằng dính màu đen quấn lại cất đi rồi T cầm túi ma túy kích thước (1x1,5)cm nhờ N cầm gói ma túy đá xuống trước cửa nhà nghỉ bán cho T1 lấy 500.000 đồng mang lên cho T. N đồng ý rồi lấy vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu PARLIAMENT bỏ túi ma túy đá vào, đi xuống gấp và đưa cho T1 bao thuốc lá bên trong có túi ma túy đá T1 cầm bao thuốc lá và đưa cho N 500.000 đồng. Khi N và T1 đang trao đổi mua bán ma túy với nhau thì bị tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp cùng Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay T1 01 bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu PARLIAMENT bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia lắp sim số 0982858504, còn N bỏ chạy, quá trình bỏ chạy N đánh rơi số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho T1. Khi N chạy vào trong phòng khách của tầng 1 nhà nghỉ Hương Sen thì bị tổ công tác bắt giữ. Tổ công tác đưa N ra nơi bắt giữ T1, kiểm tra xung quanh khu vực phát hiện phía sau con voi đá, trên mặt đồng hồ nước cách vị trí bắt giữ T1 khoảng 02 mét có số tiền 500.000 đồng, N khai nhận là số tiền vừa bán túi ma túy đá cho T1 khi bỏ chạy đã đánh rơi, đồng thời khai nhận gói ma túy đá bán cho T1 là của T đưa cho. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong T1i ma T1y của T1 cùng số tiền 500.000 đồng theo đúng quy định của pháp luật rồi đưa N, T1 về công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ lời khai của N, Công an thành phố Ninh Bình phối hợp cùng Công an phường Phúc Thành tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302 nhà nghỉ Hương Sen, khi kiểm tra trong phòng có Trần N T, Dương Thị H, Đinh Văn N1. Thu giữ 01 điện thoại Samsung màu đen của N1; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen của H; 01 điện thoại Mobistar màu đen viền vàng của T; 01 điện thoại Nokia màu xanh 105, 01 điện thoại Nokia 220 màu đen của N; kiểm tra hành lang ban công cửa sổ phòng 302 thu giữ 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng bên trong đựng dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bật lửa ga, 01 ống thủy tinh hình trụ tròn, 03 ống hút bằng nhựa, T và N1 khai nhận khi tổ công tác kiểm tra đã ném ra. Đồng thời T khai nhận đã ném qua cửa sổ phòng 302 nhà nghỉ Hương Sen xuống trước cửa nhà nghỉ Hương Sen 01 T1i ma T1y đã được quấn ngoài bằng băng dính màu đen; 01 sim điện thoại cùng một số dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Tổ công tác kiểm tra thu giữ tại lối vào gara ô tô trước cửa nhà nghỉ Hương Sen 01 T1i nilon màu trắng được quấn ngoài bằng băng dính màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 bật lửa ga; 01 sim điện thoại; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 ống hút bằng nhựa là đồ vật của T. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy thu giữ của T theo đúng quy định đồng thời tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính rồi đưa các đối tượng liên quan cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình để làm việc. Trần N T có đơn xin đầu thú về hành vi nhờ Lê Thị Bích N bán hộ 01 gói ma túy đá cho Trịnh Anh T1 để lấy 500.000 đồng.

Cân xác định trọng lượng 01 gói nhỏ thu giữ của Trịnh Anh T1, kết quả: Trọng lượng chất tinh thể màu trắng là 0,215gam, kí hiệu M1 gửi giám định.

Cân xác định trọng lượng 01 gói nhỏ thu giữ tại vỉa hè lối ra vào gara ô tô của nhà nghỉ Hương Sen, của Trần N T vớt ra, kết quả: Trọng lượng chất tinh thể màu trắng là 0,595gam, kí hiệu M2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 116/GĐMT-PC54-MT ngày 15/5/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2122 gam; M2 có khối lượng 0,5913 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,8035 (không phẩy tám nghìn không trăm ba mươi lăm) gam. Các mẫu chất dạng tinh thể màu trắng kí hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Như vậy trọng lượng Methamphetamine Trần N T và Lê Thị Bích N bán cho Trịnh Anh T1 là 0,2122 gam

Trọng lượng methamphetamine Trần N T cất giấu trái phép mục đích để bán và sử dụng là 0,5913 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 02/11/2017 VKSND thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần N T và Lê Thị Bích N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ N1 quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần N T và Lê Thị Bích N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Trần N T từ 30 đến 36 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/5/2017. Phạt bổ sung Trần N T từ 5 đến 6 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt N từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/5/2017. Không phạt bổ sung đối với Lê Thị Bích N. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Trần N T và Trịnh Anh T1; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của Lê Thị Bích N; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Mobistar của Trần N T, 01 điện thoại Nokia của Trịnh Anh T1, 01 điện thoại Nokia 105 của Lê Thị Bích N; Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại bị gãy, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng, 03 bật lửa ga, 01 ống thủy tinh hình trụ tròn, 04 ống hút bằng nhựa, 01 cuộn băng dính màu đen khi thu giữ của Trần N T. Trả lại cho Lê Thị Bích N 01 điện thoại

Nokia 220 màu đen. Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quá tang, biên bản niêm phong vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo như sau: Vào khoảng 2 giờ 30 phút ngày 11/5/2017, tại khu vực nhà nghỉ Hương Sen, phố Phúc T, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Trần N T và Lê Thị Bích N đã có hành vi bán trái phép 0,2122gam Methamphetamine cho Trịnh Anh T1 để lấy 500.000đồng, đồng thời Trần N T còn cất giấu trái phép 0,5913 gam Methamphetamine mục đích để bán và sử dụng thì bị tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Phúc Thành phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Trần N T, Lê Thị Bích N đã phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, nhận thức tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện việc mua bán ma túy cho người nghiện khác, do vậy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội để có điều kiện cải tạo các bị thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vai trò mức độ của các bị cáo như sau:

Đối với Trần N T là người có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, bị cáo là người trực tiếp liên lạc mua bán ma túy với người nghiện, đồng thời lôi kéo người khác phạm tội, ngoài ra bị cáo còn cất giữ một lượng ma T1y mục đích để bán và sử dụng nên bị cáo T giữ vai trò đầu.

Đối với Lê Thị Bích N là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi được T lôi kéo vào việc mua bán ma túy cũng đã thực hiện tích cực, tuy nhiên tính chất vai trò mức độ thấp hơn bị cáo T nên cần xử mức hình phạt thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

Bị cáo T đã đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội trước khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành điều tra về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo N có bố là Thương binh. Quá trình tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về Hình phạt bổ sung: Việc mua bán ma túy của các bị cáo T và N là nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, riêng đối với bị cáo Lê Thị Bích N qua xác minh về điều kiện thi hành án xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, một mình phải nuôi con nhỏ, còn sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo N.

Về nguồn gốc ma túy: Trần N T và Lê Thị Bích N mua của Phùng Thị O và Đoàn Trường G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Thị O và Đoàn Trường G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tách ra giải quyết thành vụ án khác là phù hợp.

Đối với Dương Thị H và Đinh Văn N1 là những người nghiện thuê phòng ở cùng với T và N tại nhà nghỉ Hương Sen ở phố Phúc T, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình. H và N1 đã cho T vay tiền để mua ma túy đá nhưng không biết T mang ma túy về, chia ra đem bán cho T1 nên không có căn cứ chứng minh để buộc H và N1 phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính đối với H và N1 là phù hợp với pháp luật.

Đối với Trịnh Anh T1 là người mua ma túy của T và N với mục đích để sử dụng. Hành vi của T1 chưa cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã xử lý hành chính đối với Trịnh Anh T1 là phù hợp với pháp luật.

Quá trình kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ của Dương Thị H 01 điện thoại di động, Đinh Thị N1 01 điện thoại di động. Qua xác định hai chiếc điện thoại nói trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho N1 và H là phù hợp

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của Lê Thị Bích N do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Trịnh Anh T1 và Trần N T do là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ của Trần N T, Lê Thị Bích N, Trịnh Anh T1 do dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 sim điện thoại bị gãy, 01 thủy tinh hình trụ, 04 ống hút bằng nhựa, 01 cuộn băng dính màu đen thu giữ của Trần N T là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N chiếc điện thoại Nokia 220 màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần N T, Lê Thị Bích N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố: Các bị cáo Trần N T, Lê Thị Bích N phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Trần N T 30(Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/5/2017.

Phạt tiền bổ sung đối với Trần N T 5.000.000^d (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo Trần N T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% năm theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Bích N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/5/2017.

- Không phạt tiền bổ sung đối với Lê Thị Bích N.

2/. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Thị Bích N. (Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án thành phố thành phố Ninh Bình theo ủy nhiệm chi ngày 20/11/2017 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình).

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Trần N T và Trịnh Anh T1.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Mobistar của Trần N T, 01 điện thoại Nokia của Trịnh Anh T1, 01 điện thoại Nokia 105 của Lê Thị Bích N.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại bị gãy, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng, 03 bật lửa ga, 01 ống thủy tinh hình trụ tròn, 04 ống hút bằng nhựa, 01 cuộn băng dính màu đen khi thu giữ của Trần N T.

Trả lại cho Lê Thị Bích N 01 điện thoại Nokia 220 màu đen.

(Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3/. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần N

T, Lê Thị Bích N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo T, N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

Nguyễn Thị Bích Thủy